

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-7-2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị N, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N có mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị N trình bày: Bà N và ông H đăng ký kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn, cuộc sống vợ chồng không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông H được ly hôn.

Về con chung: Bà N trình bày, bà và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 23/12/2003; Nguyễn Hà Đăng K, sinh ngày 05/11/2008 và Nguyễn Hà Khánh N, sinh ngày 10/6/2014. Cháu N hiện nay đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét; Cháu K, cháu N hiện nay đang ở với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K, cháu N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông H đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn ông H; Giao con chung tên Nguyễn Hà Đăng K, sinh ngày 05/11/2008 và Nguyễn Hà Khánh N, sinh ngày 10/6/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu nên không xem xét; bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà Hà Thị N xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng N để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai Nng ông Nguyễn Văn H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Bà N và ông H tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện C đăng ký kết hôn năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N xin ly hôn vì lý do cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn, trong cuộc sống vợ chồng ông H không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, bà N xác định tình

cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã xảy ra, các bên không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau như vậy mục đích hôn nhân giữa bà N và ông H không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N và ông H được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông H có 3 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 23/12/2003; Nguyễn Hà Đăng K, sinh ngày 05/11/2008 và Nguyễn Hà Khánh N, sinh ngày 10/6/2014 hiện nay cháu N đã đủ 18 tuổi, còn cháu K, cháu N đang ở với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu K, cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy rằng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: bà N khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N về việc ly hôn ông Nguyễn Văn H

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hà Đăng K, sinh ngày 05/11/2008 và Nguyễn Hà Khánh N, sinh ngày 10/6/2014 cho bà Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Hà Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000648 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Nga

Nguyễn Thị Thu Hương

Lê Thị Hiền

